

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày: 07/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLPT-HS ngày 03/02/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Chí H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Chí N**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Diệp Thị Huỳnh M, sinh năm 1958, có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay (có mặt).

2/ **Nguyễn Chí H**, sinh ngày 28 tháng 05 năm 1985, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Diệp Thị Huỳnh M, sinh năm 1958, có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2022 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Chí H: Luật sư Nguyễn Vĩnh B, Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Chí U, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Chí N, là công nhân được phân công nhiệm vụ bộ phận kỹ thuật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Yazaki EDS Việt Nam Chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Công ty Yazaki) thuộc ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/8/2022, bị cáo N đi đến Phòng 4S của Công ty lấy trộm tài sản gồm: 01(một) bộ khoan loại cầm tay, sử dụng pin, nhãn hiệu BOSCH; 03(ba) cái CB loại 20A, nhãn hiệu Panasonic và đế; 09(chín) hộp keo 502; 02(hai) cái bản lề lá loại 10 cm; 06(sáu) cặp pin nhãn hiệu Energizer 2AA; 01(một) cái vít 3 ke; 09(chín) cái đầu bắn vít 3 ke; 02(hai) cái đầu bắn tol; 0,5 kg ốc vít các loại; 01(một) hộp que hàn Inox loại 2,5 li, trọng lượng 2,5kg; 05(năm) cái lưới cửa lồng gỗ; 12(mười hai) cây viết nhãn hiệu SOC YEV; 02(hai) cái mũi khoan sắt 2 li nhãn hiệu Nachi; 06 (sáu) cái mũi khoan sắt 4 li nhãn hiệu Nachi; 01(một) cái mũi khoan sắt 6 li nhãn hiệu Nachi; 03(ba) cái mũi khoan sắt 7 li nhãn hiệu Nachi; 02 (hai) cái mũi khoan sắt 8 li nhãn hiệu Nachi; 01(một) cái lục giác 5 li; 02(hai) cái mũi khoan thép bở vào trong bao nilong rồi tiếp tục đi đến Phòng quản lý thiết bị lấy trộm: 01(một) máy cắt cầm tay, nhãn hiệu MAKITA; 01(một) hộp que hàn sắt loại 2,5 li bỏ vào trong bao nilong rồi đem ra phía sau Phòng quản lý thiết bị để bao nilong bên cạnh vách tường

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo N điện thoại cho bị cáo Nguyễn Chí H (anh ruột bị cáo N) nhờ đến khu công nghiệp L để chở sắt về nhà dùm. Lúc này, bị cáo H không đồng ý nên bị cáo N tiếp tục nói: “Em đã lỡ lấy mấy cây sắt để bên ngoài hàng rào rồi, nếu anh không đến lấy thì người ta phát hiện sao”. Nghe bị cáo N nói vậy, bị cáo H tự suy nghĩ và biết được bị cáo N kêu đi chở sắt do bị cáo N lấy trộm của Công ty Yazaki mang về nhà, lúc này bị cáo H mới đồng ý đi chở sắt cho bị cáo N. Sau khi được H đồng ý, bị cáo N chỉ đường cho bị cáo H đi đến đường nhựa phía sau Công ty Yazaki và đi đến nơi có để vài cây sắt gác lên bức tường rào phía sau Công ty Yazaki là địa điểm để lấy sắt. Sau khi điện thoại cho bị cáo H xong, bị cáo N đi đến Phòng trực tiếp lấy trộm 14(mười bốn) cây sắt vuông 30 dày 1,4 li; 10 (mười) cây sắt vuông 20 dày 1,4 li; 12(mười hai) cây sắt ty răng 10 li để trên xe đẩy đẩy đi theo đường nhựa bên trong Công ty đến bức tường phía sau Phòng quản lý thiết bị. Tại đây, bị cáo N dùng cây sắt cạy, nạy viên gạch (loại viên gạch hoa văn) trên bức tường làm cho viên gạch bị bể và tạo được một khoảng trống kích thước khoảng 06cm x 10cm. Sau đó, bị cáo N lấy 02 (hai) cây sắt đưa ra ngoài qua lỗ thùng trên bức tường vừa tạo ra để 02 (hai) cây sắt này gác lên bức tường rào làm dấu cho bị cáo H biết. Tiếp tục, bị cáo N kéo xe đẩy đi đến Phòng quản lý thiết bị lấy trộm 14 (mười bốn) cây Inox tròn (304) loại D27 dày 1,2 li, dài 06m; 03(ba) cây Inox tròn (304) loại D22 dày 1,2 li, dài 06m; 12(mười hai) cây Inox tròn (304) loại

D13 dày 1,1 li, dài 06m để trên xe đẩy rồi kéo xe đi đến bức tường phía sau Phòng quản lý thiết bị và chờ bị cáo H đến.

Sau khi nhận được cuộc gọi từ bị cáo N, bị cáo H liền điện thoại cho bị cáo Nguyễn Chí U (anh ruột của các bị cáo N, H) nhờ bị cáo U phụ giúp đi chở sắt mang về nhà và được bị cáo U đồng ý. Khi liên lạc trao đổi, bị cáo H không có nói rõ cho bị cáo U biết là đi chở sắt do bị cáo N lấy trộm của Công ty Yazaki. Một lúc sau, bị cáo U một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 84F5 – 3806 đến gặp bị cáo H tại nhà. Bị cáo H kêu bị cáo U điều khiển xe mô tô còn bị cáo H ngồi sau kéo theo chiếc xe kéo hai bánh bằng gỗ. Trên đường đi, bị cáo H chỉ đường cho bị cáo U đi đến địa điểm đã hẹn trước với bị cáo N. Bị cáo U đã điều khiển xe mô tô từ nhà đến cổng khu công nghiệp L rồi rẽ trái vào đường nhựa cặp bên Công ty Mỹ Lan, tiếp tục rẽ phải đi vào đường nhựa cặp hàng rào của Công ty Yazaki, lúc này bị cáo H nhìn thấy có cây sắt để gác trên bức tường rào, bị cáo H kêu bị cáo U dừng xe lại, sau đó bị cáo H đi đến cầm lấy cây sắt để lên xe kéo và kêu bị cáo U cùng phụ lấy sắt để lên xe. Khi đang lấy sắt để lên xe bị cáo U nhìn thấy có người ở bên trong hàng rào Công ty Yazaki chuyển đưa ra ngoài hàng rào thêm nhiều cây sắt, cây Inox các loại qua lỗ thùng trên hàng rào. Bị cáo U không nhìn thấy và biết được người bên trong hàng rào là bị cáo N, vì lúc này trời tối, thiếu ánh sáng. Đồng thời, bị cáo U cũng tự nhận thức và biết được bị cáo H kêu phụ lấy trộm sắt của Công ty Yazaki. Trong lúc đang lấy sắt để lên xe thì anh Thạch Minh A, sinh năm 1986, ngụ số 365/A, khóm 4, phường 1, thành phố T, là nhân viên bảo vệ khu công nghiệp đi tuần tra phát hiện, khi đi đến anh A có hỏi: “Đang làm gì vậy”, bị cáo H trả lời: “Đi giao đồ lộn”, còn bị cáo U thì quá lo sợ bị phát hiện lấy trộm tài sản của Công ty nên không dám trả lời, sau đó anh A bỏ đi. Khi anh A đã rời đi, bị cáo H tiếp tục kêu bị cáo U nhanh chóng phụ giúp lấy sắt chất lên chiếc xe kéo, bị cáo N tiếp tục chuyển đưa ra ngoài hết số sắt đã lấy trộm của Công ty rồi cầm lấy bao nilong (bên trong chứa nhiều đồ vật, tài sản đã lấy trộm trước đó) leo lên bức tường rào và ném ra ngoài. Ném xong, bị cáo N nói với bị cáo H là “xong rồi”. Sau đó, bị cáo N kéo xe đẩy về phòng trực rồi đi đến phòng làm việc để mở lại hệ thống camera an ninh của công ty và tiếp tục về phòng làm việc. Còn các bị cáo, sau khi lấy hết số cây sắt, cây Inox các loại và bao nilong do bị cáo N chuyển đưa ra ngoài thì kéo xe đi về nhà. Khi đi bị cáo U điều khiển xe mô tô 84F5 – 3806 chở bị cáo H ngồi sau kéo theo chiếc xe kéo và đi theo đường cũ để về nhà. Trên đường đi, các bị cáo gặp anh A đi cùng anh Huỳnh Hữu Ph là nhân viên bảo vệ khu công nghiệp. Khi được anh Ph hỏi: “Giờ này chở sắt đi đâu?”, bị cáo H trả lời: “Đang chở sắt đi làm nhà tiền chế, nhưng chở lộn đường”. Do nghi ngờ lấy trộm sắt của Công ty nên anh Ph đã điều khiển xe chạy đi về chốt bảo vệ ở cổng khu công nghiệp để điện thoại trình báo với Công an xã L, thành phố T, còn các bị cáo tiếp tục đi được một đoạn thì vỏ xe bị yếu hơi nên bị cáo U kêu bị cáo H xuống xe để đi bơm hơi bánh xe, còn bị cáo H thì tiếp tục kéo xe đi về hướng cổng khu công nghiệp. Khi đi đến cổng ra vào khu công nghiệp, anh Ph cùng anh A yêu cầu bị cáo H dừng lại để kiểm tra. Trong lúc đang kiểm tra thì bị cáo U đi đến, sau đó Công an xã L đến kiểm tra, lập biên bản tạm giữ những đồ vật, tài sản nói trên và mời các bị cáo H; U, N về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, các bị

cáo Nguyễn Chí N, Nguyễn Chí H và Nguyễn Chí U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 1 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Chí U, về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2023, bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H thừa nhận án sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” đúng với hành vi đã thực hiện, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 13/8/2022 bị cáo Nguyễn Chí N là người trực tiếp lấy trộm tài sản của Công ty Yazaki, bị cáo Nguyễn Chí H và bị cáo Nguyễn Chí U là người biết tài sản do bị cáo N trộm nhưng đến chỗ thì bị bắt quả tang tổng giá trị định giá 21.469.672 đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 năm tù, bị cáo Nguyễn Chí H 09 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H:* Vị nhất trí với tội danh và Điều khoản mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, nhưng cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt cũng như tại phiên tòa sơ phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo có công với cách mạng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo .

Lời nói sau của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để ở nhà lo cho gia đình và các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H thừa nhận vào khoảng 18 giờ ngày 13/8/2022 bị cáo Nguyễn Chí N là người trực tiếp lấy trộm tài sản của Công ty Yazaki, bị cáo Nguyễn Chí H và bị cáo Nguyễn Chí U là người biết tài sản do bị cáo N trộm nhưng đến chờ số tài sản do bị cáo N trộm thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản, tổng giá trị định giá 21.469.672 đồng. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 năm tù, bị cáo Nguyễn Chí H 09 tháng tù là đã xem xét phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận, bị cáo N, bị cáo H biết rất rõ lấy trộm tài sản người khác là hành vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện cho thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật, để có thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, cho xã hội, phòng ngừa tội phạm này hiện nay trên địa bàn thành phố T, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, nên được chấp nhận.

Quan điểm người bào chữa cho các bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm hôm

nay cũng không đưa ra những tình tiết giảm nhẹ nào đặt biệt mới, người bào chữa chỉ trình bày những tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được hưởng án treo là chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong khi xây dựng thành phố văn minh, phòng ngừa các loại tội phạm hiện nay. Vì vậy quan điểm đề nghị của người bào chữa cho hai bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Chí N và bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2022/HS-ST, ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Chí N, bị cáo Nguyễn Chí H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Tp. T;
- VKSND Tp. T;
- Cơ quan THAHS T;
- Cơ quan CSĐT Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành